

Số: **238/2021/QĐST-HNGĐ**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 29 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **449/2021/TLST-VHNGĐ** ngày 20/7/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Chị **Kiều Thị N** - sinh năm 1983; HKTT: Tổ A, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Địa chỉ mới: Số C ngõ M phố T, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

Anh **Dương Trung L** - sinh năm 1976; HKTT: Tổ A, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Địa chỉ mới: Số C ngõ M phố T, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Kiều Thị N và anh Dương Trung L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2003 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh B. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hòa hợp. Nay chị Kiều Thị N và anh Dương Trung L cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không tìm được tiếng nói chung, hai bên thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các nội dung: nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Kiều Thị N và anh Dương Trung L.

Giấy chứng nhận kết hôn số **05**, quyền số 01/2003 ngày 20/01/2003 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh B cấp cho chị Kiều Thị N và anh Dương Trung L không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con: Xác nhận chị Kiều Thị N và anh Dương Trung L có hai con chung là **Dương Kiều Phương H** - sinh ngày 13/01/2003 (Nữ) đã thành niên và **Dương Kiều Vân K** - sinh ngày 22/6/2009 (Nữ). Sau khi ly hôn, chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Kiều Vân K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Dương Kiều Vân K số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn)/ tháng, kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu Dương Kiều Vân K thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Các đương sự xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Các đương sự mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự để chị N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011816 ngày 20/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã L, huyện Q, tỉnh B (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Hoàng Phương

